

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 10/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Mai

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lục Văn C**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn H, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; vợ: Con: Không có.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/8/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nông Thị B, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1989; Tạm trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Ông Lâu Văn M, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm CL, xã BT,

huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 10/6/2022, Lục Văn C, sinh năm 1996, trú tại NS, KC, BL, Cao Bằng mượn của bà Nông Thị B, sinh năm 1986, trú cùng xóm một chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 11L1 – 020.29 với lý do đến thị trấn BL để mua xăng và hẹn mua được xăng sẽ lấy xe về trả luôn trong ngày. Sau khi mượn được xe C đến thị trấn BL mua xăng rồi vào quán bi-a Thanh Săn ở Tổ dân phố B đánh bi-a với bạn. Do đánh bi-a cược thua hết tiền nên C nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của bà B để lấy tiền tiếp tục đánh bi-a và mua ma túy về sử dụng. C điều khiển xe máy đến gặp Đoàn Thanh T, sinh năm 1989, tạm trú tại Tổ dân phố M, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để hỏi cầm cố xe máy lấy tiền. Tuy nhiên, do xe máy không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên T không nhận cầm cố. Sau đó, C hỏi vay T số tiền 1.000.000 đồng đồng thời để lại chiếc xe máy ở chỗ T để làm tin, hẹn 2 đến 3 ngày sau sẽ trả tiền và lấy xe máy. Sau khi có tiền, C mua ma túy về sử dụng hết 400.000 đồng, còn 600.000 đồng C sử dụng để cá cược đánh bi-a và tiêu sài cá nhân hết. Khi đến ngày hẹn trả tiền nhưng do không có tiền nên C nhờ Lầu Văn M, sinh năm 1989, trú tại xóm CL, xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đến trả tiền cho T và cho M sử dụng luôn chiếc xe máy với thỏa thuận khi nào C có tiền trả M thì M trả xe cho C. Quá trình trả tiền, Đoàn Thanh T đề nghị được trả số tiền 1.230.000 đồng, trong đó tiền cho vay là 1.000.000 đồng và tiền trông giữ xe máy là 230.000 đồng. Do không có tiền, không có khả năng chuộc lại xe, sợ bà B đòi xe nên C không về nhà, không gọi điện hay thông báo gì cho bà B. C bỏ đi đến tỉnh BN làm thuê.

Ngày 13/6/2022, sau ba ngày không thấy C mang xe máy về trả, bà B sang nhà tìm nhưng không gặp C, không biết C đi đâu, làm gì nên bà B đã đến Công an trình báo.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành điều tra, xác minh, tạm giữ xe máy là vật chứng vụ án và ra yêu cầu định giá tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 11L1 – 020.29, số máy 3357781, số khung 557769 đã qua sử dụng có trị giá là 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị hại Nông Thị B trình bày: Bà có mối quan hệ là hàng xóm với Lục Văn C. Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2022, C đến nhà bà mượn xe máy của bà nói là đi thị trấn Bảo Lạc để mua xăng, hẹn mua được xăng sẽ quay về trả xe cho bà. Do tin tưởng nên bà đồng ý đưa chìa khóa xe cho C. Sau mấy ngày nhưng không thấy C về trả xe nên bà đến nhà C tìm nhưng không thấy C nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Chiếc xe máy C mượn của bà có biển kiểm soát 11L1 – 020.29 mua vào năm 2013 với số tiền là 16.000.000 đồng. Hiện nay bà đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Thanh T trình bày: Khoảng gần trưa ngày 10/6/2022 ông đang ở nhà trọ thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Bảo Lạc thì có Lục Văn C đến muốn cầm cố một chiếc xe máy có biển kiểm soát 11L1 – 020.29. Ông hỏi nguồn gốc và giấy tờ chiếc xe máy, nhưng C trả lời giấy tờ để ở nhà và chiếc xe máy trên là của gia đình C. Do không có giấy tờ nên ông không nhận cầm cố. Sau đó C hỏi ông vay số tiền 1.000.000 đồng và nhờ ông giữ xe hộ nên ông cho C vay 1.000.000 đồng và yêu cầu phải trả tiền gửi xe. Khoảng 2 đến 3 ngày sau C cùng một người đàn ông tên M đến chỗ của ông để trả số tiền 1.000.000 đồng và 230.000 đồng tiền gửi trông xe. Ông nhận đủ tiền và trả xe cho C, ông không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lầu Văn M trình bày: Vào khoảng 16 giờ ngày 11/6/2022, ông đang chơi ở quán bi-a Thanh Săn thuộc Tổ dân phố B, thị trấn BL thì gặp Lục Văn C cũng đang chơi bi-a ở đó. Ông nghe C nói là có một chiếc xe máy đang cầm cố chưa có điều kiện chuộc lại, nếu ai có tiền thì đi chuộc xe máy cho trước, nếu C không có tiền chuộc lại xe từ thì người đó vẫn sử dụng được thoải mái và nói đây là xe của C. Ông nghe thấy vậy nên đã về nhà lấy tiền và gặp C tại quán bi-a Thanh Săn vào ngày 12/6/2022. Ông hỏi giấy tờ đăng ký xe thì C bảo giấy tờ chiếc xe máy mang tên C và ông bảo C khi nào mang giấy tờ xe xuống cho ông để ông giữ thuận tiện cho quá trình đi lại khi C chưa chuộc xe thì C đồng ý. Ông đưa cho C số tiền 1.230.000 đồng để chuộc xe. Sau khi chuộc xe ông sử dụng chiếc xe máy trên đến ngày 13/6/2022 thì bị Cơ quan C an tạm giữ xe máy. Chiếc xe máy là xe Honda Wave a màu xanh, biển kiểm soát 11L1-020.29. Nay ông yêu cầu C trả lại số tiền 1.230.000 đồng là số tiền ông đã bỏ ra chuộc xe cho C.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBL ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn C theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lục Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nông Thị B đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lầu Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.230.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt, trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ít học. Hành vi của bị cáo là bột phát, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lục Văn C không có lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lục Văn C thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 10/6/2022 tại NS, KC, BL, Cao Bằng, Lục Văn C đã lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của bà Nông Thị B mượn một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 11L1 – 020.29 của bà B sử dụng vào mục đích cá nhân sau

đó mang đi cầm cố với Đoàn Thanh T lấy số tiền 1.000.000 đồng đi mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe máy có trị giá 4.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, có khả năng nhưng cố tình không trả”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lục Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đoàn Thanh T là người cho Công vay tiền, giữ lại chiếc xe máy để làm tin và Lầu Văn M là người giúp Công chuộc xe máy và mang xe về sử dụng, T và M đều không biết chiếc xe máy là tài sản do C phạm pháp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

[3] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lục Văn C sinh ra và lớn lên tại xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 5/12 phổ thông rồi bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà sớm sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, lệ thuộc vào ma túy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị B xác nhận đã được nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lầu Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.230.000 đồng đã bỏ ra chuộc chiếc xe máy cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính đáng cần được xem xét, chấp nhận buộc bị cáo bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lục Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt giam ngày 16/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lục Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lầu Văn M, trú tại xóm CL, xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 1.230.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Kim Cúc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY